

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 5 4 4 /HQĐNa-TXNK
V/v hướng dẫn thu nộp
phí, lệ phí hải quan.

Đồng Nai, ngày 17 tháng 03 năm 2017

Kính gửi: Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ Thông tư số 274/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh;

- Căn cứ Thông tư số 194/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí hải quan và lệ phí ra vào cảng hàng không, sân bay đối với chuyến bay của nước ngoài đến cảng hàng không Việt Nam;

Cục Hải quan Đồng Nai thông báo mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí hải quan như sau:

I/ Mức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh (sau đây gọi là phí, lệ phí hải quan):

- Phí hải quan đăng ký tờ khai: 20.000 đồng/tờ khai.
- + Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (bao gồm cả hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là phương tiện vận tải đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ).
- + Đối với phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh phải khai bằng tờ khai và hoàn thành thủ tục hải quan trước khi làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh.
- + Các trường hợp khác được miễn hoặc không thu theo Thông tư 172/2010/TT-BTC nhưng không được quy định tại Điều 3 Thông tư số 274/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Điều 3 Thông tư số 194/2016/TT-BTC thì thực hiện thu nộp phí, lệ phí hải quan theo quy định. Theo đó: tờ khai nhánh và tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ (kể cả hàng hoá trao đổi giữa doanh nghiệp chế xuất với nội địa và giữa doanh nghiệp chế xuất với nhau) không thuộc đối tượng miễn thu phí, lệ phí theo quy định, phải nộp phí hải quan đăng ký tờ khai.

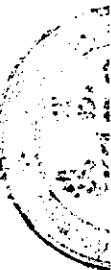
- Phí hải quan kiểm tra, giám sát hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: 200.000 đồng/01 đơn.

- Phí hải quan: 50 USD/ chuyến bay đến đối với chuyến bay của các nước ngoài đến các cảng hàng không Việt Nam.

- Lệ phí quá cảnh đối với hàng hóa: 200.000 đồng/tờ khai.
- Lệ phí đối với phương tiện quá cảnh đường bộ: 200.000 đồng/phương tiện.
- Lệ phí đối với phương tiện quá cảnh đường thủy: 500.000 đồng/phương tiện.

II/ Tổ chức thu nộp phí, lệ phí hải quan:

1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí theo từng lần phát sinh trước khi thông quan, giải phóng hàng, phương tiện vận tải quá cảnh hoặc khi đề nghị cơ quan hải quan áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát hoặc tạm dừng làm thủ



tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2. Trường hợp đăng ký tờ khai nhiều lần trong tháng, người nộp phí, lệ phí đăng ký với tổ chức thu phí thực hiện nộp phí theo tháng.

Căn cứ danh sách các tờ khai phải nộp phí, lệ phí do cơ quan hải quan thông báo. Chậm nhất trong thời gian 10 ngày đầu của tháng tiếp theo người nộp phí, lệ phí phải kê khai các thông tin liên quan đến số tiền phải nộp cho từng loại phí, lệ phí theo Mẫu số 01/BKNT hoặc Mẫu số C1-02/NS ban hành kèm theo Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để nộp tiền phí, lệ phí hoặc yêu cầu trích chuyển tiền nộp phí, lệ phí theo quy định.

3. Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí hải quan vào tài khoản tại ngân hàng của Chi cục hải quan nơi đăng ký thủ tục hải quan, chi tiết như sau:

Chi cục hải quan	Số tài khoản	Ngân hàng
Biên Hòa	611704070004820	TMCP Quốc tế - CN Đồng Nai
KCX Long Bình	611704070000055	TMCP Quốc tế - CN Đồng Nai
Thống Nhất	611704070000112	TMCP Quốc tế - CN Đồng Nai
Nhon Trạch	611704070000131	TMCP Quốc tế - CN Đồng Nai
Long Bình Tân – Đội Nghiệp vụ 1	611704070000093	TMCP Quốc tế - CN Đồng Nai
Long Bình Tân – Đội Nghiệp vụ 2	611704070014039	TMCP Quốc tế - CN Đồng Nai
Long Thành – Đội Nghiệp vụ 1	611704070000074	TMCP Quốc tế - CN Đồng Nai
Long Thành – Đội Nghiệp vụ 2	611704070011188	TMCP Quốc tế - CN Đồng Nai
Long Thành – Đội Nghiệp vụ 3	611704070027293	TMCP Quốc tế - CN Đồng Nai

4. Bãi bỏ các khoản 1, 2, 3, 4, 7 và khoản 8 Điều 45 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

Cục Hải quan Đồng Nai thông báo các doanh nghiệp biết thực hiện.

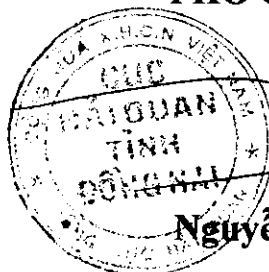
Trân trọng./.

(Đính kèm Mẫu số 01/BKNT và Mẫu số C1-02/NS kèm theo Thông tư số 184/2015/TT-BTC)

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục;
- 02 web;
- Lưu: VT, TXNK.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Hoài

Thông tin mã vạch

Số định danh

BẢNG KÊ NỘP THUẾ

Mẫu số : 01/BKNT
(Theo Thông tư số 184/2015/TT-BTC
ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính)

Mã hiệu:
Số:

Tiền mặt Chuyển khoản

Loại tiền: VNĐ USD khác⁽⁴⁾

Người nộp thuế: Mã số thuế:

Địa chỉ:

..... Quận/Huyện: Tỉnh, TP:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

..... Quận/Huyện: Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): trích TK số: hoặc thu tiền mặt để

nộp NSNN theo: TK thu NSNN TK tạm thu TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT

vào tài khoản của KBNN: Tỉnh, TP:

Mở tại NH ủy nhiệm thu:

Nộp theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền: Kiểm toán nhà nước Thanh tra tài chính

Thanh tra Chính Phủ Cơ quan có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu:

STT	Số tờ khai / Số quyết định ⁽³⁾ / Số thông báo ⁽²⁾	Kỳ thuế/Ngày tờ khai ⁽¹⁾	Nội dung khoản nộp NSNN	Số tiền
Tổng số tiền				

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày... tháng... năm...

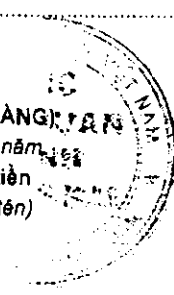
Người nộp tiền: Kế toán trưởng⁽²⁾ Thủ trưởng đơn vị⁽²⁾

KBNN (NGÂN HÀNG) T.Đ.T.Đ.

Ngày... tháng... năm...

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)



Ghi chú:

1. Lưu ý

* Chỉ tiêu (1): Dùng trong trường hợp nộp thuế cho cơ quan hải quan.

* Chỉ tiêu (2): Dùng trong trường hợp các tổ chức nộp tiền bằng chuyển khoản.

* Chỉ tiêu (3): "Số quyết định", "số thông báo" đối với trường hợp nộp theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

* Chỉ tiêu (4): Loại tiền "khác": NNT tự điền tên loại tiền ngoại tệ đối với trường hợp không phải là USD.

2. "Số định danh", "Thông tin mã vạch" của Bảng kê nộp phí, lệ phí (trong trường hợp người nộp thuế lập trên Cổng thông tin điện tử Hải quan).